



## Tháng Chạp Nhớ Nàng Huyền Trân

Trang Y Hạ

Buổi sáng mặt trời còn đang chuẩn bị áo mào để "ra mắt" vạn vật trên quả địa cầu, thì tôi chuẩn bị chạy ra biển. Bầu trời tinh mơ còn tối om và lạnh... Ngọn đèn đường đã mờ lại mờ hơn bởi màn sương vây quanh tạo nên một bức tranh huyền ảo... Nhưng tuyệt nhiên không thấy loài thiêu thân tới tự tử...! Buổi ban mai yên tĩnh hầu như mọi nhà còn đang say ngủ, chỉ trừ mấy người đi lao động sớm... Tôi cũng như một số người thích ra biển sớm để tập thể dục... - hít thở mùi biển, nghe giọng nói thì thầm lẫn tiếng ồn ào của biển. Biển ở vùng San Francisco rất lạnh chỉ thích hợp cho những người lướt ván... Tôi ra biển tập thể dục vào buổi sáng có hai nguyên nhân. Tôi yêu biển và tôi yêu một hình bóng từ bên kia bờ đại dương. Mỗi buổi sáng như vậy tôi lại được nghe lời yêu thương tha thiết từ hình bóng đó vọng qua sương ẩm tâm lòng tôi...

Tháng chạp...! Ừ, là tháng chạp...! Ở chỗ tôi không có tháng chạp mặc dù trong lòng tôi tháng chạp chất chứa biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn từ những lần chia ly mà chưa một lần được "châu về hiệp phố". Con thuyền tha hương cứ mãi lênh đênh...! Sáng nay tôi đang đang pha cà-phê thì nhận được cuộc gọi của người em trai con ông chú ruột từ Quế Sơn:

- *Anh hai ơi! Hôm nay là ngày chạp mả...* .

Tôi thật sự xúc động... Vị đắng của ly cà phê bữa nay càng đắng thêm... Và, chính vị đắng đó đã làm cho vùng ký ức trong đầu tôi trở dậy... Tôi xa quê đã nhiều năm; xa vì lý do gì thì tôi chưa biết vì lúc đó tôi còn quá nhỏ... Tôi nhớ có một lần - năm tôi được sáu tuổi, tôi được cha tôi dẫn đi chạp mả... Mọi người dọn cỗ trên các nấm mộ ông bà..., rồi sau đó kéo về nhà thờ tự cúng bái, ăn uống... Trời tháng chạp mưa phùn, gió bắt lạnh lòng nhưng không khí buổi chạp mả bà con giòng tộc tụ về đông vui - nơi nhà thờ tự khói nhang nghi ngút - trang nghiêm và ấm áp. Đó là lần chạp mả đầu tiên và cuối cùng trong cuộc đời ba chìm bảy nổi của tôi.

Trước đây khoảng mười năm. Một đứa cháu kêu tôi bằng bác nói rằng:

- *Bác hai phải về nơi sinh ra trước tuổi bảy mươi* .

Lúc đó tôi không hiểu câu nói của đứa cháu. Thời gian sau tôi mới hiểu... Đúng là phải về trước tuổi bảy mươi để còn tỉnh táo nhận diện gia phả... Phải còn tỉnh táo, khỏe mạnh để mà "cụng ly" với ông bà tổ tiên; cụng ly với đàn em; với cháu chắt và nhất là đầu óc sáng suốt để nghe kể lại bao thăng trầm của giòng tộc...! Điều dặn dò của đứa cháu tôi đã thực hiện xong. Và, bây giờ tôi lại nghe chú em trai con ông chú ruột nhắc nhở:

- *Anh hai phải về lại nơi sinh trước tuổi bảy mươi để cùng mọi người chạp mả..., hơn nữa là chính anh đứng cúng tế vong linh ông bà bởi anh hai là trai trưởng...* .

Người em trai nói tiếp:

- *Anh về tới Sai Gòn, anh hai điện cho em. Em sẽ vô Sai Gòn đón anh về lại Quế Sơn...* .

Tới nước này thì tôi không cảm được nước mắt...! Tôi đã hứa với chú em là sẽ trở về quê trong lần chạp mả sang năm.

oOo

Tôi tha phương vì những nguyên do của lịch sử phải dẫn tới tù đày và lưu vong để tìm nơi chốn nương thân. Tôi tự hào là đã sinh ra ở xứ Quế Sơn [núi quế] Quảng Nam. Tôi nhớ nàng công chúa Huyền Trân từ mấy trăm năm trước cũng ly hương nhưng nàng đã đem về cho tổ quốc một vùng đất rộng lớn - Đó là hai châu Ô, Lý. Vùng đất này từ xa xưa có hai thứ thổ sản. Một là trái Bòn Bòn. Hai là cây Quế.

Theo chính sử. Một phần đất phía bắc Quảng Nam - Lấy con sông Tranh từ thượng nguồn quận Hiệp Đức chảy xuống Đại Lộc, thì sông Tranh có tên gọi khác là sông Vu Gia. Sông Vu Gia tiếp tục chảy ra Điện Bàn... Dòng sông này là ranh giới phân định giữa Việt Nam và Chiêm Thành - [kể từ khi vua Chế Mân cưới hai châu Ô Lý dâng cho vua Trần Nhân Tông để xin cưới nàng công chúa xinh đẹp - Huyền Trân]. Chính sử ghi: Công chúa Huyền Trân và đoàn tùy tùng tới thành Đồ Bàn [Bình Định] để nhận lễ tấn phong Hoàng Hậu nước Chiêm Thành. Theo lễ nghi tôn giáo trước khi tấn phong Hoàng Hậu, công chúa Huyền Trân phải ghé thánh địa Mỹ Sơn [Trà Kiệu] trước, để gặp nhà vua Chế Mân đang đợi sẵn ở đó để cùng cúng tế...!

Trên đường đi vô "quê chồng" khúc khuỷu quanh co... Công chúa cảm thấy mệt mỏi nên ra lệnh cho đoàn tùy tùng dừng chân nghỉ bên dòng sông... Đứng trước cảnh núi non trùng trùng điệp điệp... Công chúa hỏi đoàn

tùy từng nơi đây là đâu...? Và công chúa được biết dòng sông này là biên giới cuối cùng của nước Việt. Thân gái đạm trường lại thêm nỗi nhớ nhà; nỗi thương cảm cho thân phận mình trong những ngày tới sống lẻ loi nơi đất khách quê người...! Nàng công chúa khóc thầm... Và lạ thay, một giọt nước mắt lăn xuống dòng sông nhưng không hòa tan theo dòng nước mà lại trầm xuống đáy sông. Giọt nước mắt ấy đã hóa ngọc, đêm đêm nổi lên soi sáng cả một vùng sơn lâm vắng lặng. Bến sông này người đời đặt tên là Bến Giàng, nhằm ghi nhớ lại sự giàng xé tâm tư của cô công chúa xinh đẹp xót xa cho cuộc "hôn nhân ngoại giao". Xót xa cho phận gái - vì nhà, vì nước mà phải ưng chịu lấy ngoại nhân làm chồng. Nàng công chúa nước Việt đành gạt nước mắt bước chân xuống thuyền qua bên kia biên giới của nước Chiêm để làm hoàng hậu - vĩnh viễn rời xa tổ quốc!

Tương truyền còn ghi lại rằng: Cây quế ngày xưa chỉ có vị cay nồng chứ không tỏa mùi thơm. Chính mùi hương từ mái tóc dài, đen tuyền, óng ả của nàng công chúa tỏa ra khắp núi rừng thẳm sâu vô cây quế... Và, từ đó cây quế cho mùi hương quế... Người ta dùng vỏ quế chữa bệnh, thân cây quế dẻo làm thuốc cũng để chữa bệnh... Câu nói truyền tụng trong vùng Quảng Nam "Gạo châu củi quế" đã nói lên giá trị của cây quế.

Tháng chạp trở về, nhưng tôi chỉ trở về bằng ký ức.... Tôi còn biển biệt phương xa. Không những tôi còn biển biệt phương xa mà còn nhiều lớp con cháu sinh sau đẻ muộn cũng tiếp nối biển biệt phương xa với nhiều nguyên do... Nàng Huyền Trân công chúa đi lấy chồng ngoại, chồng của nàng là một ông vua Chiêm Thành trẻ tuổi, hào hoa và nàng đã đem về cho tổ quốc hai châu Ô & Lý. Nàng là anh thư nước Việt.

Mấy trăm năm sau. Hậu thân của nàng công chúa Huyền Trân là những cô gái Việt ở những vùng quê nghèo, không ruộng đất, không được học hành... Các cô gái đó họ cũng xinh đẹp, cũng hiền lành, cũng có nhiều ước mơ cho hạnh phúc của riêng mình. Nhưng than ôi: "*Gia bản tri hiếu tử. Nước loạn thức trung thân*". Vì chữ hiếu mà các cô nhắm mắt đưa chân để cho bọn ngoại nhân dùng tiền bạc "lựa" làm vợ để mong đổi đời... Các cô cũng có nhiều "Bến Giàng" trước khi theo chồng bằng máy bay - phó mặc xác thân cho sự may rủi. Dù các cô không đem về cho tổ quốc được một tấc đất nào như công chúa Huyền Trân. Nhưng bù lại các cô mang về cho đất mẹ rất nhiều những đứa cháu ngoại; các cô đem về "ngoại tệ" trước giúp cha mẹ, anh chị em, sau giúp "nhà nước, nước nhà" giàu mạnh. Cha mẹ của các cô rất ư là tự hào vì đã có con gái đi lấy chồng ngoại quốc. Ai có nhiều con gái lấy chồng ngoại quốc là nhà có phước! Giòng tộc thơm lây! Đất nước giàu sang.

Ngày mai tôi lại đi ra biển tập thể dục.. Tôi nhìn biển xanh cho đôi mắt thêm xanh. Tôi nhìn sóng cho lòng tôi dậy sóng... Tôi quay về tháng chạp với nỗi lòng của một kẻ tha phương. Tôi vì lịch sử mà chịu tha phương đã đành. Nhưng lớp con cháu, vì cớ gì mà bắt chước tôi tha phương...?! Tôi tưởng nhớ nàng công chúa Huyền Trân - Nàng có công lớn với quê hương nước Việt. Còn tôi... tôi là một kẻ vô tích sự lang bạc nơi xứ người...!

Trang Y Hạ  
San Francisco, 2018